

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 19-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23A/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đồng Đức C, sinh năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Đức M (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bị cáo có 06 tiền án: Tại bản án số 67 ngày 12/9/1991, Tòa án nhân dân huyện An Hải xử phạt Đồng Đức C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án). Bản án số 76 ngày 01 tháng 10 năm 1992, Tòa án nhân dân huyện An Hải xử phạt Đồng Đức C 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp bản án số 67 ngày 12 tháng 9 năm 1991, Đồng Đức C phải chịu 24 tháng tù (đã được xóa án). Bản án số 06 ngày 10 tháng 01 năm 1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Đồng Đức C 05 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng và Trộm cắp tài sản (đã được xóa án). Bản án số 09 ngày 12 tháng 6 năm 2001, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Đồng Đức C 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án). Bản án số 333 ngày 13 tháng 11 năm 2001, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Đồng Đức C 11 năm tù về tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 09 ngày

12 tháng 6 năm 2001 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương buộc Đồng Đức C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 năm tù. Đồng Đức C ra tù vào ngày 23 tháng 6 năm 2013 (đã được xóa án). Bản án số 42/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt Đồng Đức C 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, C chấp hành xong án phạt tù ngày 28 tháng 11 năm 2018 (chưa được xóa án). Bản án số 104/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt Đồng Đức C 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam ngày 27 tháng 11 năm 2019; có mặt

Người làm chứng: Anh Hoàng Thế M; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Vũ Trọng C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên khám xét khẩn cấp nhà Đồng Đức C tại thôn L1, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do có liên quan đến vụ án Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thủy Nguyên. Quá trình khám xét thu giữ: 01 dao lam, 01 kéo nhựa, 20 mảnh giấy kích thước 02cm x 02cm và 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng qua giám định là Heroine có khối lượng 0,0884 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã chuyển vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đồng Đức C khai nhận:

Chiều tối ngày 17 tháng 6 năm 2019, Hoàng Thế M, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn 9, xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng gọi điện thoại cho bị cáo bảo vừa trộm cắp được chiếc máy hàn và đề nghị đổi ma túy là loại heroine. Bị cáo đồng ý và hẹn M ở khu vực Ch đồng gần nhà bị cáo. Sau đó, Vũ Trọng C, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn 1, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô BKS 16L9- 1056 chở M cùng chiếc máy hàn đến địa điểm đã hẹn gặp bị cáo. Tại đây, M bảo trị giá chiếc máy hàn là 1.000.000đ (một triệu đồng) và đề nghị đổi ma túy để sử dụng. Lúc này, bị cáo chỉ có 04 gói ma túy do bị cáo mua của một người không quen biết ở đường tàu nội thành Hải Phòng vào ngày 16 tháng 6 năm 2019 nên bị cáo đưa cho C 04 gói ma túy (tương đương 400.000 đồng) và bảo M còn 600.000 đồng bị cáo nợ ngày mai trả bằng tiền mặt hoặc ma túy. Sau đó, bị cáo mang chiếc máy hàn về nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn L1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (là em dâu bị cáo) gửi. Còn C1 và M chia nhau mỗi người 02 gói ma túy sử dụng hết.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận: Chiều tối ngày 08 tháng 6 năm 2019, Hoàng Thế M và Vũ Trọng C1 đến nhà bị cáo và bảo trộm cắp được chiếc xe máy ở địa bàn huyện Thủy Nguyên và nhờ bị cáo bán để lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đồng ý và cùng M đến nhà ông Bùi Đình M, sinh năm 1964, địa chỉ: thôn L, xã

Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tại đây, M ở ngoài còn bị cáo vào bán xe máy cho ông M1 với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, M về nhà bị cáo còn C đi xuống đường tàu nội thành Hải Phòng mua 500.000 đồng được 05 gói giấy nhỏ chứa heroine. Bị cáo giữ lại 01 gói để sử dụng cho bản thân còn đưa cho M 04 gói và 800.000 đồng. Sáng ngày 09/6/2019, M đến nhà bị cáo và bị cáo lại đi xuống đường tàu mua của một người không quen biết 12 gói heroine với giá 1.200.000 đồng. Bị cáo về đưa cho M 08 gói và giữ lại 04 gói sử dụng cho bản thân. Đối với 02 gói ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên thu giữ khi khám xét là do bị cáo mua của một người không quen biết ở đường tàu nội thành Hải Phòng với mục đích sử dụng cho bản thân. Về việc giao dịch trao đổi mua bán ma túy ngày 08 tháng 6 năm 2019 và sáng ngày 17 tháng 9 năm 2019, Hoàng Thế M khai nhận: Chiều tối ngày 08 tháng 6 năm 2019, sau khi trộm cắp được chiếc xe máy ở địa bàn huyện Thủy Nguyên, C1 và M đi xe máy sang nhà bị cáo. C1 ở ngoài còn M đi vào sân nhà bị cáo và trao đổi xe máy lấy 08 gói ma túy (heroine) rồi cùng C1 chia nhau mỗi người 04 gói sử dụng hết. Tuy nhiên, lời khai cuối cùng vào ngày 14 tháng 02 năm 2020, M không nhớ là đổi xe máy cho bị cáo được bao nhiêu gói ma túy, đặc điểm gói ma túy và việc trao đổi như thế nào. Lời khai Vũ Trọng C1 cũng thừa nhận khi M và C1 đi xe máy trộm cắp được sang nhà bị cáo thì C1 ở ngoài, không biết M và bị cáo trao đổi như thế nào nhưng sự việc trao đổi chỉ diễn ra khoảng 15 phút và lúc về thì M bảo mỗi người 04 gói ma túy rồi đưa cho C1, cả hai sử dụng hết. Ngoài ra, sáng ngày 17 tháng 6 năm 2019, C1 và M đi sang Ch đồng gần nhà bị cáo gặp bị cáo mua của C 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. M và C1 không đến nhà bị cáo mua ma túy vào ngày 09 tháng 6 năm 2019. Bị cáo không thừa nhận việc bán 02 gói ma túy cho M và C1 vào sáng ngày 17 tháng 6 năm 2019.

Tại Cáo trạng số 15/CT – VKS ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Đồng Đức C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo Đồng Đức C. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 và Khoản 5, Điều 251; Điều 38; điểm s, Khoản 1, Điều 51; điểm h, Khoản 1, Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đồng Đức C từ 03(ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 104/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 51(năm mươi một) tháng tù đến 63 (sáu mươi ba) tháng tù.

Phạt tiền bị cáo Đồng Đức C từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo; 01 dao lam, 01 kéo nhựa, 20 mảnh giấy kích thước 02cm x 02cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về việc chiều tối ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại thôn L1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã dùng 04 gói ma túy loại Heroine tương đương với giá 400.000 đồng đổi lấy tài sản là máy hàn cho Hoàng Thế M, Vũ Trọng C1 để kiếm lời phù hợp với lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản Kết luận giám định số 319/KLGĐ ngày 21 ngày 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo đã có hành vi mua ma túy về chia nhỏ dùng 04 gói ma túy loại Heroine tương đương với giá 400.000 đồng đổi lấy tài sản là máy hàn cho Hoàng Thế M, Vũ Trọng C1 là hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Đồng Đức C đã có hành vi mua bán trái phép ma túy cho Hoàng Thế M và Vũ Trọng C1 tại thôn L 1, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đồng Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Đồng Đức C đã có hành vi dùng 04 gói ma túy loại Heroine tương đương với giá 400.000 đồng đổi lấy tài sản là máy hàn cho Hoàng Thế M, Vũ

Trọng C1. Như vậy hành vi của bị cáo vi phạm vào Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 06 tiền án, là người có nhân thân xấu. Tại bản án số 42/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt Đồng Đức C 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, C chấp hành xong án phạt tù ngày 28 tháng 11 năm 2018 (chưa được xóa án). Vì vậy bị cáo Đồng Đức C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo Đồng Đức C 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo; 01 dao lam, 01 kéo nhựa, 20 mảnh giấy kích thước 02cm x 02cm. Xét thấy 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 dao lam, 01 kéo nhựa, 20 mảnh giấy kích thước 02cm x 02cm giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Về những vấn đề khác:

[9] Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 104/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt Đồng Đức C 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên sau khi quyết định hình phạt của tội mới sẽ tổng hợp với hình phạt của bản án trước đó theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Đồng Đức C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Xét bị cáo Đồng Đức C phạm tội mang tính chất vụ lợi nên phạt tiền bị cáo số tiền 10.000.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với người bán ma túy cho Đồng Đức C, hiện không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Đồng Đức C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đồng Đức C 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 104/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 57 (năm mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2019.

Phạt tiền bị cáo Đồng Đức C số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo; 01 dao lam, 01 kéo nhựa, 20 mảnh giấy kích thước 02cm x 02cm

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 3 năm 2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Đồng Đức C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đồng Đức C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV6, PC10;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

